

Số 152/BSM-KT&QLCT  
V/v Báo cáo tình hình vi phạm phạm vi  
bảo vệ công trình thủy lợi năm 2024.

Thanh Hoá, ngày 09 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Giám đốc các chi nhánh trực thuộc công ty.

Thực hiện Công văn số 6829/SNN&PTNT-TL ngày 06/12/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Báo cáo tình hình vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi năm 2024. Giám đốc công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Sông Mã yêu cầu Giám đốc các chi nhánh tổng hợp báo cáo tình hình vi phạm và xử lý vi phạm công trình thủy lợi năm 2024 với nội dung cụ thể sau:

1. Công tác triển khai xử lý vi phạm công trình thủy lợi: Tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo vệ, xử lý vi phạm công trình thủy lợi; thành lập các đoàn kiểm tra, xử lý vi phạm,...

2. Tổng hợp tình hình vi phạm và kết quả xử lý vi phạm theo các Phụ lục:

- Phụ lục I: Thống kê số vụ vi phạm, số vụ đã được xử lý;
- Phụ lục II: Kết quả xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định số 03/2022/NĐ-CP;

Đánh giá kết quả đạt được trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm công trình thủy lợi, xác định rõ nguyên nhân tồn tại, khó khăn trong xử lý vi phạm công trình thủy lợi, kiến nghị các giải pháp để phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, dứt điểm các vụ việc vi phạm.

3. Tình hình cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo Phụ lục III; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện giấy phép; đánh giá kết quả đạt được trong việc thực hiện thủ tục hành chính, thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện và kiến nghị giải pháp.

4. Tình hình kiểm tra, theo dõi và giám sát chất lượng nước trong công trình thủy lợi; phát hiện, thống kê các điểm xả thải vào công trình thủy lợi theo Phụ lục IV.

5. Tình hình thực hiện cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Điều 43 của Luật Thủy lợi; Nghị định số 114/2018/NĐ-CP; Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT; đánh giá kết quả đạt được, thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện và kiến nghị giải pháp.

6. Tình hình phê duyệt, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Điều 41, Điều 42 của Luật Thủy lợi, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP; đánh giá kết quả đạt được, thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện và kiến nghị giải pháp.

Báo cáo kết quả tổng hợp tình hình vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi năm 2024 gửi về Công ty và file mềm vào địa chỉ Email: ktqlctbsm@gmail.com) trước ngày 16/12/2024.

Yêu cầu Giám đốc các chi nhánh khẩn trương tổ chức thực hiện đúng biểu mẫu và thời gian quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, Giám đốc công ty (b/c);
- Phó giám đốc công ty;
- Cổng thông tin điện tử công ty;
- Lưu: VT, KT&QLCT.



**Lường Quốc Luận**

**Phụ lục I**  
**THỐNG KÊ CÁC VỤ VI PHẠM PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRONG NĂM 2024**

TT	Tên công trình	Hình thức vi phạm																Quản lý vi phạm			Ghi chú
		Tổng số vụ vi phạm		Gây cản trở dòng chảy của CTTL		Đổ rác thải, chất thải vào CTTL		Vận hành CTTL		Bảo vệ an toàn công trình TL						Quy định của giấy phép cho các h.động trong PVBV CTTL		Đã lập BB	BB đã gửi và kiến nghị XL	BB kiến nghị đã được XL	
										Xây dựng, coi nói, phá dỡ...		Lập bến bãi, Khai thác, nổ mìn, điều khiển p.tiện giao thông...		Quản lý ATĐ hồ chứa TL							
(1)	(2)	Tổng	Đã XL	Tổng	Lập BB	Tổng	Lập BB	Tổng	Lập BB	Tổng	Lập BB	Tổng	Lập BB	Tổng	Lập BB	Tổng	Lập BB	(19)	(20)	(21)	(22)
	<b>Tổng cộng:</b>																				
<b>I</b>	<b>Công trình liên tỉnh</b>																				
1	Công trình .....																				
2	Công trình .....																				
3	Công trình .....																				
4	.....																				
5	.....																				
	<b>Cộng I:</b>																				
<b>II</b>	<b>Công trình trong tỉnh</b>																				
1	Công trình .....																				
2	Công trình .....																				
3	Công trình .....																				
4	.....																				
5	.....																				
	<b>Cộng II:</b>																				

**Ghi chú:**

- Cột (11), (12) bao gồm các hành vi: Xây dựng dựng nhà ở, công trình phụ, cầu, kè, nơi sản xuất và các công trình kiên cố khác trái phép; Xây dựng lò gạch, lò vôi, chuồng trại để chăn nuôi gia súc, gia cầm; Làm lều, quán, tường, xây dựng các công trình tạm trái phép; Mở rộng quy mô công trình hiện có, thay đổi kết cấu công trình hiện có; Đào, cuốc, xới, đánh vàng cỏ, gieo trồng các loại cây hoa màu trên bờ, mái kênh, mái đập đất; Nuôi trồng thủy sản trái phép; Phá dỡ, xê dịch mốc chỉ giới, biển báo của công trình; Hoạt động nghiên cứu khoa học, trồng cây lâu năm trái phép; Đào đắp ao, hồ trong phạm vi bảo vệ công trình; Khoan, đào khảo sát địa chất; Khoan, đào thăm dò, thi công công trình khai thác nước dưới đất; Khoan, đào thăm dò, khai thác khoáng sản; Tổ chức các hoạt động du lịch, thể thao trái phép, khai thác nước trái phép; Tự ý dỡ bỏ hoặc lắp công trình thủy lợi.

**Phụ lục IV**  
**THỐNG KÊ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG XẢ NƯỚC THẢI VÀO CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

TT	Tên tổ chức/cá nhân xả nước thải	Địa chỉ	Vị trí điểm xả	Loại nước thải	Lưu lượng xả (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Chế độ xả	Thuộc diện phải cấp phép (có/không)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I.	Công trình TL ... (Theo PL II, Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT)						
1							
2							
3							
II.	Công trình thủy lợi ....						
1							
2							
3							

Ghi chú:

- Cột (2)(3) Tên, địa chỉ tổ chức/cá nhân xả nước thải vào công trình thủy lợi
- Cột (4) Vị trí xả nước thải vào kênh ..., thôn..., xã..., huyện ...,
- Cột (5) Ngành, nghề sản xuất kinh doanh phát sinh nước thải
- Cột (6) Lưu lượng xả, nếu không có số liệu đo thì ước lượng
- Cột (7) Chế độ xả liên tục hay không liên tục

**Phụ lục II**  
**KẾT QUẢ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI**

TT	Tên tổ chức/cá nhân bị xử phạt VPHC	Địa chỉ	Số hiệu QĐ xử phạt VPHC	Hành vi vi phạm	Xử phạt chính		Xử phạt bổ sung		Ghi chú
					Cảnh cáo	Số tiền phạt (đồng)	Tịch thu tang vật, phương	Tước quyền sử dụng giấy phép	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1									
2									
3									

**Ghi chú:**

- Cột (2) (3) Tên, địa chỉ Tổ chức/Cá nhân theo đăng ký kinh doanh
- Cột (4) Số hiệu QĐ xử phạt VPHC; ngày/tháng/năm ban hành QĐ
- Cột (5) Ghi hành vi vi phạm bị xử phạt theo quy định tại Nghị định 03/2022/NĐ-CP
- Cột (6) Nếu là phạt cảnh cáo đánh dấu (X)
- Cột (7) Số tiền phạt theo QĐ xử phạt đã ban hành
- Cột (8) Ghi rõ số lượng, tên tang vật, phương tiện bị tịch thu
- Cột (9) Số hiệu GP bị tước quyền sử dụng; thời hạn tước quyền (từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)
- Cột (10): Ghi kết quả thực hiện Quyết định xử phạt.

**Phụ lục III**  
**TỔNG HỢP GIẤY PHÉP CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ	Tên hoạt động	Vị trí	Số hiệu GP/QĐ	Thời hạn sử dụng (từ ngày ... đến)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I.	Công trình TL ... (Theo PL II, Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT)						
1							
2							
3							
II.	Công trình thủy lợi ....						
1							
2							
3							

Ghi chú:

- Cột (2) (3) Tên, địa chỉ Tổ chức/Cá nhân theo đăng ký kinh doanh
- Cột (4) Tên hoạt động được cấp phép (các hoạt động quy định tại Điều 44 Luật Thủy lợi)
- Cột (6) Số hiệu giấy phép/Quyết định
- Cột (7) Từ ngày/tháng/năm đến ngày tháng/tháng/năm